

Số: 02/KHBD-THTQ

Tân Quang, ngày 2 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ GIÁO VIÊN
NĂM học 2024-2025

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT, ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 18/TT-BGDĐT, ngày 01/11/2019 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình BDTX cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT, ngày 12/11/2019 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế BDTX giáo viên (GV), cán bộ quản lý (CBQL) cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm GDTX;

Căn cứ Kế hoạch số 1457/KH-SGDĐT, ngày 15/7/2024 của Sở GDĐT Hải Dương về việc bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV) tiểu học năm học 2024-2025;

Căn cứ công văn số 385/PGD&ĐT ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Phòng GD&ĐT huyện Ninh Giang về hướng dẫn thực hiện bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên Tiểu học năm học 2024-2025;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2024-2025; Trường Tiểu học Tân Quang xây dựng kế hoạch bồi dưỡng của CBQL và giáo viên hè 2023 và năm học 2024-2025 như sau:

I- MỤC TIÊU CỦA CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG CBQL VÀ GIÁO VIÊN:

1. Giúp giáo viên nâng cao nhận thức tư tưởng chính trị, ý thức nghề nghiệp, thực hiện tốt các cuộc vận động và các phong trào thi đua của ngành. Thông qua công tác bồi dưỡng, giúp CBGV nắm bắt những nội dung cơ bản Nghị quyết của Đảng, những kiến thức mới về chính trị, kinh tế-xã hội của địa phương và của quốc gia, những quy định của ngành nhằm nâng cao phẩm chất năng lực lãnh đạo, quản trị nhà trường. Tăng cường năng lực theo chuẩn nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên, cán bộ nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018

2. Bồi dưỡng thường xuyên nhằm phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng; năng lực tổ chức, quản lý hoạt động tự học, tự bồi dưỡng của cán bộ quản lý, giáo

viên từ đó triển khai thực hiện các chủ đề và nhiệm vụ năm học 2024-2025. Tạo điều kiện để cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên Tiểu học trao đổi về chuyên môn nghiệp vụ và kinh nghiệm trong quản lý chỉ đạo và giảng dạy

3. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, trang bị những kiến thức, những hiểu biết về việc đổi mới căn bản toàn diện về giáo dục và đào tạo; về năng lực phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống để nâng cao tinh thần trách nhiệm và lương tâm nghề nghiệp.

4. Tăng cường, bồi dưỡng một số nội dung kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ, giúp cho giáo viên nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo.

5. Triển khai thực hiện các chủ đề và nhiệm vụ năm học 2024-2025. Nắm được những yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, nghiệp vụ quản lý giáo dục, thực hiện các qui chế chuyên môn, công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh theo Thông tư 27 Tạo điều kiện để cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên tiểu học trao đổi về chuyên môn nghiệp vụ và kinh nghiệm trong chỉ đạo và giảng dạy.

6. Đảm bảo tất cả giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý của nhà trường được tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng trong hè năm 2024, trong năm học 2024-2025; theo kế hoạch của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT và các buổi bồi dưỡng theo kế hoạch của nhà trường và cá nhân từng đồng chí đã xây dựng.

7. Hiểu rõ, sâu sắc, nắm chắc nội dung chương trình SGK, những vấn đề đổi mới phương pháp dạy học và nội dung chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 đối với việc thay sách lớp 1,2,3,4,5.

8. Công tác bồi dưỡng thường xuyên trong nhà trường phải gắn với việc đánh giá cán bộ giáo viên theo chuẩn và theo sự chỉ đạo đổi mới giáo dục của ngành để từng bước cao thi tiến và nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo. Nhà trường xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên trong năm học đối với CBGL và giáo viên.

II- NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG.

1. Ban chỉ đạo bồi dưỡng giáo viên gồm:

+ Trưởng ban:	Đ/c Nguyễn Thị Thu	- Hiệu trưởng
+ Phó ban:	Đ/c Ngô Thị Huệ	- Phó hiệu trưởng

- | | | |
|--------------------|----------------|----------------------|
| + Các uỷ viên gồm: | Nguyễn Thị Vân | - Tổ trưởng Tổ 1,2,3 |
| | Trần Thị Mơ | - Tổ trưởng Tổ 4,5 |
| | Bùi Thị Tết | - CTCD |

2. Nội dung và kế hoạch bồi dưỡng

2.1. Nội dung 1:

Chương trình bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên môn ngành đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học (*thời lượng 40 tiết/năm học*)

Thực hiện triển khai các nội dung theo hướng dẫn, chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo; những nội dung đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo qui định cụ thể trong năm học 2024-2025 và chuẩn bị cho năm học 2024-2025 tới tất cả cán bộ quản lý, giáo viên: Đường lối, chính sách phát triển giáo dục phổ thông, nội dung các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc thuộc chương trình giáo dục tiểu học; kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ lãnh đạo, quản trị cơ sở giáo dục phổ thông (*dành riêng cho cán bộ quản lý nhà trường*).

2.2. Nội dung 2:

Chương trình bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên ngành thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục phổ thông theo từng thời kì của địa phương (*thời lượng 40 tiết/năm học*)

Nội dung	Thời gian	Đối tượng	Hình thức	Đơn vị chủ trì
Hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 ; Chương trình SGK Cánh Diều lớp 5	Từ tháng 6/2024	Cán bộ quản lý giáo viên toàn huyện;	Trực tuyến (Tại Trường)	Sở GD&ĐT và PGD&ĐT
Bồi dưỡng:nâng cao kiến thức Toán, Tiếng Việt	Tháng 8/2024	BGH, TTCM GV toàn trường	Tập trung	PHT,TTCM cấp trường.
Tập huấn kỹ năng đánh cờ vua cho GV	Tháng 8/2024	GV toàn trường	Tập trung	GVTĐ
Tập huấn kiến thức: Phòng cháy chữa cháy	Tháng 8/2024	GV	Tập trung	Công an Huyện Ninh Giang

Tìm hiểu 1 số nghị định, luật(Liên quan đến GD)	Trong năm học	GV toàn trường	Tập trung	Hiệu trưởng
---	--	---	--------------------------------------	--

2.3. Nội dung 3:

2.3.1. Nội dung bồi dưỡng dành cho cán bộ quản lý

Yêu cầu bồi dưỡng theo Chuẩn	Mã mô đun	Tên và nội dung chính của mô đun	Yêu cầu cần đạt	Thời lượng (tiết)	
				Lý thuyết	Thực hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Phẩm chất nghề nghiệp	QLPT 01	Nâng cao phẩm chất đạo đức nghề nghiệp trong quản trị nhà trường hiện nay 1. Phẩm chất nghề nghiệp; các quy định về đạo đức đối với cán bộ quản lý cơ sở GDPT. 2. Kế hoạch hành động và tổ chức thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống trong nhà trường. 3. Phát hiện, ngăn ngừa các biểu hiện vi phạm đạo đức của giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường.	- Nêu được các nội dung của phẩm chất nghề nghiệp; phân tích được các quy định về đạo đức nghề nghiệp trong bối cảnh hiện nay gắn với thực tiễn thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, quản trị nhà trường; - Xây dựng được kế hoạch hành động của bản thân về rèn luyện đạo đức; xây dựng được các quy định về đạo đức nghề nghiệp và tổ chức, thực hiện hiệu quả giáo dục đạo đức, lối sống trong nhà trường; - Hỗ trợ đồng nghiệp về rèn luyện đạo đức và tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục đạo đức trong nhà trường.	8	12
	QLPT 02	Đổi mới quản trị nhà trường trong bối cảnh đổi mới giáo dục 1. Bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay. 2. Những vấn đề chung	- Phân tích được những vấn đề chung và yêu cầu, nội dung cơ bản về quản trị nhà trường trong bối cảnh đổi mới giáo dục; - Vận dụng được những	8	12

		về quản trị nhà trường trong bối cảnh đổi mới giáo dục. 3. Quản trị nhà trường hướng tới phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong bối cảnh đổi mới giáo dục.	yêu cầu, nội dung quản trị trong bối cảnh đổi mới giáo dục để quản trị nhà trường (hướng tới phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, lan tỏa tư tưởng đổi mới đến mọi thành viên trong nhà trường); - Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về quản trị nhà trường trong bối cảnh đổi mới giáo dục.		
	QLPT 03	Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ quản lý cơ sở GDPT 1. Tầm quan trọng của việc phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ quản lý cơ sở GDPT. 2. Yêu cầu, nội dung và phương thức phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ quản lý cơ sở GDPT. 3. Lựa chọn nội dung ưu tiên và xây dựng kế hoạch phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ bản thân và cán bộ quản lý khác trong nhà trường.	- Xác định được các vấn đề về chuyên môn, nghiệp vụ cần phát triển của bản thân; - Xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; - Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về phát triển chuyên môn, nghiệp vụ bản thân.	8	12
2. Quản trị nhà trường	QLPT 04	Tổ chức xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường 1. Khái quát chung về kế hoạch phát triển nhà trường. 2. Nội dung, phương pháp và quy trình xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường.	- Phân tích được nội dung, phương pháp, quy trình xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường; - Xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển nhà trường gắn với thực tiễn nhà trường và	16	24

		trường.	địa phương;		
		3. Giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường.	- Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường.		

2.3.2. Nội dung bồi dưỡng dành cho giáo viên

Giáo viên tự lựa chọn các mô đun bồi dưỡng theo nhu cầu cá nhân từ khối kiến thức tự chọn trong chương trình bồi dưỡng thường xuyên ban hành theo thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông

Yêu cầu bồi dưỡng theo Chuẩn	Mã mô đun	Tên và nội dung chính của mô đun	Yêu cầu cần đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
I. Phẩm chất nhà giáo	GVPT 01	Nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo trong bối cảnh hiện nay 1. Phẩm chất đạo đức của nhà giáo trong bối cảnh hiện nay. 2. Các quy định về đạo đức nhà giáo. 3. Tự bồi dưỡng, rèn luyện và phấn đấu nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo.	- Phân tích được thực trạng đạo đức của nhà giáo trong bối cảnh hiện nay (những bất cập, những bài học từ việc giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo, những tấm gương đạo đức nhà giáo tác động đến hoạt động giáo dục đạo đức và dạy học học sinh); Liên hệ với các cấp học; - Vận dụng được các quy định về đạo đức nhà giáo để xây dựng và thực hiện kế hoạch tự bồi dưỡng, rèn luyện bản thân nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo; - Hỗ trợ đồng nghiệp trong việc rèn luyện phấn đấu nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo.
	GVPT 02	Xây dựng phong cách của giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông trong bối cảnh hiện nay 1. Nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông	- Phân tích được thực trạng và những yêu cầu về phong cách đối với giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông nói chung, đối với giáo viên từng cấp học nói riêng trong bối cảnh hiện nay;

		trong bối cảnh hiện nay. 2. Những yêu cầu về phong cách của giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông trong bối cảnh hiện nay; kỹ năng xử lý tình huống sư phạm. 3. Xây dựng và rèn luyện tác phong, hình thành phong cách nhà giáo.	- Vận dụng để thực hành, xử lý các tình huống ứng xử sư phạm trong các cơ sở giáo dục phổ thông và đề xuất được giải pháp để rèn luyện tác phong, phong cách nhà giáo phù hợp với từng cấp học, vùng, miền (Các kỹ năng kiềm chế cảm xúc bản thân, kỹ năng giải quyết xung đột;...); - Hỗ trợ được đồng nghiệp trong rèn luyện tác phong và hình thành phong cách nhà giáo.
II. Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ	GVPT 03	Phát triển chuyên môn của bản thân 1. Tầm quan trọng của việc phát triển chuyên môn của bản thân. 2. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng để phát triển chuyên môn của bản thân. 3. Nội dung cập nhật yêu cầu đổi mới nâng cao năng lực chuyên môn của bản thân đối với giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.	- Phân tích được tầm quan trọng của việc phát triển chuyên môn của bản thân đối với giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; Xây dựng được kế hoạch bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn cho bản thân đối với giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; - Vận dụng được nội dung cập nhật yêu cầu đổi mới nâng cao năng lực chuyên môn của bản thân trong hoạt động dạy học và giáo dục đối với giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông, phù hợp với giáo viên từng cấp học, vùng, miền (Yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; Đổi mới sinh hoạt chuyên môn; Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; Lựa chọn và sử dụng học liệu dạy học; Phát triển chuyên môn giáo viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông thông qua kết nối, chia sẻ tri thức trong cộng đồng học tập;....); - Hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn của bản thân đáp

		ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.
GVPT 04	Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh 1. Những vấn đề chung về dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 2. Xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 3. Phát triển được chương trình môn học, hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục phổ thông.	- Trình bày được một số vấn đề chung về dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông nói chung, phù hợp với đặc thù cấp học, vùng, miền; - Xây dựng, điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục và tổ chức dạy học, giáo dục đáp ứng yêu cầu chương trình môn học, hoạt động giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông, phù hợp với đặc thù cấp học, vùng, miền; - Hỗ trợ đồng nghiệp trong việc xây dựng, điều chỉnh và tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.
GVPT 05	Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh 1. Những vấn đề chung về phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. 2. Các phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. 3. Vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục phát triển	- Phân tích được những vấn đề chung về phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông, phù hợp với từng cấp học; - Vận dụng được các phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục để tổ chức dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh phù hợp với từng cấp học (Dạy học tích hợp; Dạy học phân hóa; Tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; Giải pháp sư phạm trong công tác giáo dục học sinh của giáo viên chủ nhiệm;

	phẩm chất, năng lực học sinh.	Phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực;...); - Hỗ trợ đồng nghiệp về kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.
GVPT 06	Kiểm tra, đánh giá học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông theo hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh 1. Những vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 2. Phương pháp, hình thức, công cụ kiểm tra, đánh giá phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 3. Vận dụng phương pháp, hình thức, công cụ trong việc kiểm tra, đánh giá phát triển phẩm chất, năng lực học sinh cơ sở giáo dục phổ thông.	- Trình bày được các vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá; phương pháp, hình thức và kỹ thuật kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông, phù hợp với từng cấp học; - Vận dụng các phương pháp, hình thức và công cụ kiểm tra, đánh giá; phương thức xây dựng các tiêu chí, ma trận, các câu hỏi đánh giá năng lực học sinh, đề kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực, sự tiến bộ của học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông; - Hỗ trợ đồng nghiệp triển khai hiệu quả việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực.
GVPT 07	Tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục 1. Đặc điểm tâm lý lứa tuổi của từng đối tượng học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.	- Phân tích được các đặc điểm tâm lý của các đối tượng học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông (chú trọng việc phân tích được tâm sinh lý của học sinh đầu cấp và cuối cấp đối với học sinh tiểu học, học sinh dân tộc thiểu số, học sinh có

		2. Quy định và phương pháp tư vấn, hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học, giáo dục trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 3. Vận dụng một số hoạt động tư vấn, hỗ trợ học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông trong hoạt động dạy học và giáo dục.	hoàn cảnh khó khăn...); - Vận dụng các quy định về công tác tư vấn, hỗ trợ học sinh để thực hiện hiệu quả các biện pháp tư vấn và hỗ trợ phù hợp với từng đối tượng học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông. Vận dụng được một số hoạt động tư vấn, hỗ trợ học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông trong hoạt động dạy học và giáo dục: Tạo động lực học tập; tổ chức hoạt động trải nghiệm (đối với học sinh tiểu học); tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (đối với học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông); Giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống; Hỗ trợ tâm lý cho học sinh đầu cấp, cuối cấp (đối với học sinh tiểu học);... - Hỗ trợ đồng nghiệp triển khai hiệu quả các hoạt động tư vấn, hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục trong các cơ sở giáo dục phổ thông.
III. Xây dựng môi trường giáo dục	GVPT 08	Xây dựng văn hóa nhà trường trong các cơ sở giáo dục phổ thông 1. Sự cần thiết của việc xây dựng văn hóa nhà trường trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 2. Các giá trị cốt lõi và cách thức phát triển văn hóa nhà trường trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 3. Một số biện pháp xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong nhà	- Phân tích được sự cần thiết, giá trị cốt lõi (văn hóa ứng xử trong lớp học, trong nhà trường;...); Cách thức xây dựng và phát triển văn hóa nhà trường trong các cơ sở giáo dục phổ thông; - Vận dụng được một số biện pháp xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong nhà trường; Vận dụng một số biện pháp xây dựng và phát triển mối quan hệ thân thiện của học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông; Tạo dựng bầu không khí thân thiện với đồng

	trường trong các cơ sở giáo dục phổ thông.	nghiệp trong thực hiện kế hoạch dạy học và giáo dục trong các cơ sở giáo dục phổ thông; Giáo dục về bảo tồn và phát huy văn hóa thể hiện được bản sắc vùng miền, dân tộc;... - Hỗ trợ đồng nghiệp xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.
GVPT 09	Thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường trong các cơ sở giáo dục phổ thông 1. Một số vấn đề khái quát về quyền dân chủ trong trường trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 2. Biện pháp thực hiện quyền dân chủ của giáo viên và học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 3. Biện pháp thực hiện quyền dân chủ của cha mẹ học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.	- Trình bày được một số vấn đề khái quát về quyền dân chủ trong các cơ sở giáo dục phổ thông (Khái niệm, vai trò, quy định,...); Một số biện pháp thực hiện quyền dân chủ của giáo viên và học sinh, cha mẹ học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông; - Vận dụng được một số biện pháp thực hiện, phát huy quyền dân chủ của học sinh, cha mẹ học sinh và giáo viên; - Hỗ trợ đồng nghiệp trong việc thực hiện và phát huy quyền dân chủ của học sinh, cha mẹ học sinh và giáo viên.
GVPT 10	Thực hiện và xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục phổ thông 1. Vấn đề an toàn, phòng chống bạo lực học đường trong trường trong các cơ sở giáo dục phổ thông hiện nay. 2. Quy định và biện pháp xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo	- Phân tích được thực trạng vấn đề an toàn, phòng chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục phổ thông trong bối cảnh hiện nay; - Vận dụng được các quy định và các biện pháp (trong đó chú trọng vận dụng được các biện pháp quản lý lớp học hiệu quả, giáo dục kỷ luật tích cực, giáo dục phòng chống rủi ro, thương tích, xâm hại cho học sinh trong cơ sở giáo dục phổ thông;...) để xây dựng trường

		lực học đường trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 3. Một số biện pháp tăng cường đảm bảo trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục phổ thông trong bối cảnh hiện nay.	học an toàn, phòng chống bạo lực học đường; - Hỗ trợ đồng nghiệp xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục phổ thông.
IV. Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	GVPT 11	Tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ học sinh và các bên liên quan trong hoạt động dạy học và giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông 1. Vai trò của việc tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ của học sinh và các bên liên quan. 2. Quy định về mối quan hệ hợp tác với cha mẹ học sinh và các bên liên quan. 3. Biện pháp tăng cường sự phối hợp chặt chẽ với cha mẹ của học sinh và các bên liên quan.	- Phân tích được vai trò của việc tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ học sinh và các bên liên quan trong các cơ sở giáo dục phổ thông, phù hợp với đặc thù cấp học; - Vận dụng được các quy định hiện hành và các biện pháp để tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ học sinh và các bên liên quan trong các cơ sở giáo dục phổ thông, phù hợp với đặc thù cấp học; - Hỗ trợ đồng nghiệp trong việc xây dựng các biện pháp tăng cường sự phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh và các bên liên quan trong các cơ sở giáo dục phổ thông.
	GVPT 12	Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện hoạt động dạy học cho học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông 1. Sự cần thiết của việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động dạy học trong các cơ sở giáo	- Phân tích được sự cần thiết của việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động dạy học học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông; - Trình bày và vận dụng được quy định của ngành về phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động dạy học học sinh trong các cơ sở

	dục phổ thông. 2. Quy định của ngành về việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động dạy học trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 3. Biện pháp tăng cường hiệu quả phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động dạy học trong các cơ sở giáo dục phổ thông.	giáo dục phổ thông; Vận dụng được các kỹ năng cung cấp, tiếp nhận, giải quyết kịp thời các thông tin từ gia đình về tình hình học tập và rèn luyện của học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông để xây dựng và thực hiện các biện pháp hướng dẫn, hỗ trợ, động viên học sinh học tập và thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học trong các cơ sở giáo dục phổ thông; - Hỗ trợ đồng nghiệp trong việc thực hiện hiệu quả kế hoạch phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động dạy học trong các cơ sở giáo dục phổ thông.
GVPT 13	Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông 1. Sự cần thiết của việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 2. Nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử của nhà trường; quy định tiếp nhận thông tin từ các bên liên quan về đạo đức, lối sống của học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 3. Một số kỹ năng tăng cường hiệu quả phối hợp	- Trình bày được quy định của ngành về phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông; - Vận dụng được các quy định, quy tắc văn hóa ứng xử và kỹ năng để giải quyết kịp thời các thông tin phản hồi và thực hiện kế hoạch phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông; - Hỗ trợ đồng nghiệp trong việc thực hiện hiệu quả kế hoạch phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

		giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.	
V. Sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục	GVPT 15	Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông 1. Vai trò của công nghệ thông tin, học liệu số và thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 2. Các phần mềm và thiết bị công nghệ hỗ trợ hoạt động dạy học và giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 3. Ứng dụng công nghệ thông tin, học liệu số và thiết bị công nghệ trong hoạt động dạy học và giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.	- Trình bày được vai trò của công nghệ thông tin, học liệu số và thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông; - Vận dụng các phần mềm, học liệu số và thiết bị công nghệ (internet; trường học kết nối; hệ thống quản lý học tập trực tuyến: LMS, TEMIS...) để thiết kế kế hoạch bài học, kế hoạch giáo dục và quản lý học sinh ở trường trong các cơ sở giáo dục phổ thông; trong hoạt động tự học, tự bồi dưỡng; - Hỗ trợ đồng nghiệp nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong hoạt động dạy học, giáo dục và quản lý học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

Giáo viên tiếp tục bồi dưỡng các mô đun đã lựa chọn bồi dưỡng trong năm học 2024-2025.

2.3.3 Tổng hợp các Mô đun giáo viên đăng ký tự học

STT	Họ tên GV	Tên các modun GV đăng kí	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Lâm	05	
2	Nguyễn Thị Vân	05	
3	Bùi Thị Tết	06	

4	Trịnh Thị Nhị	15	
5	Nguyễn Thị Mẫn	12; 13	
6	Nguyễn Thị Yên	07	
7	Nguyễn Thị Bưởi	03	
8	Vũ Bích Diệp	05	
9	Đàm Thị Phương	01;02	
10	Kim Thị Hải	06	
11	Vũ Thị Nhung	06	
12	Chu Thanh Bình	05	
13	Phạm Ngọc Quỳnh	04	
14	Nguyễn Thị Làn	06	
15	Phí Thị Hằng	05	
16	Nguyễn Thị Lan	15	
17	Nguyễn Thị Huyền	05	
18	Trần Thị Mơ	07	
19	Đoàn Thị Dung	03	
20	Nguyễn Thị Hiền	02; 09	
21	Ngô Thị Huệ	04	
22	Nguyễn Thị Thu	04	

III. HÌNH THỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP BỒI DƯỠNG

* Hình thức bồi dưỡng:

- Bồi dưỡng thông qua các lớp tập huấn tập trung tại Sở Giáo dục và Đào tạo; tại Phòng Giáo dục và Đào tạo.
- Bồi dưỡng thông qua tự học, tự nghiên cứu.
- Bồi dưỡng thông qua dự giờ, thăm lớp, thông qua chuyên đề, Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường.
- Bồi dưỡng thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn, hội thảo theo trường, liên trường.

- Tổ chức tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm.
- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá công tác bồi dưỡng của giáo viên dưới hình thức hỏi đáp, làm bài kiểm tra, viết bài thu hoạch, dự giờ,...
- Tiếp tục đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên. Phát huy vai trò của cốt cán trong việc bồi dưỡng kiểm tra, hướng dẫn giáo viên thực hiện nội dung bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch. Tăng cường bồi dưỡng trực tuyến qua mạng Internet và bồi dưỡng trực tiếp thông qua sinh hoạt chuyên môn, theo trường, theo cụm trường và tự bồi dưỡng.
- Đối với nội dung bồi dưỡng phát triển nghề nghiệp liên tục của giáo viên (nội dung 3), nhà trường sẽ chú trọng hướng dẫn học tập, trao đổi, thảo luận, hệ thống hóa kiến thức, tổ chức cho giáo viên thực hành áp dụng vào giảng dạy, giáo dục học sinh trên lớp và trong các hoạt động giáo dục tại nhà trường.

*** Phương pháp bồi dưỡng:**

- Bồi dưỡng tập trung, học qua Internet, ...
- Phát huy hình thức bồi dưỡng, kết hợp nghe giảng, trao đổi thảo luận.
- Tăng cường thực hành, rút kinh nghiệm, chia sẻ cùng đồng nghiệp.
- Chú trọng sử dụng thiết bị, phương tiện đồ dùng dạy học.
- Thông qua khảo sát, làm bài kiểm tra.

IV. ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN BỒI DƯỠNG

4.1. Đối tượng: Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của trường.

4.2. Thời gian: bồi dưỡng hè năm 2024 và trong năm học 2024-2025

V. QUY TRÌNH THỰC HIỆN

1. Lựa chọn nội dung bồi dưỡng

1.1. Đối với cán bộ giáo viên: Cán bộ, giáo viên căn cứ vào năng lực chuyên môn tự lựa chọn nội dung tự học, tự bồi dưỡng, đăng kí với tổ chuyên môn. Các tổ chuyên môn tập hợp và nộp về ban giáo hiệu nhà trường.

1.2. Đối với nhà trường: Căn cứ vào nội dung bồi dưỡng của GV đã đăng kí, nhà trường sẽ thống nhất các nội dung đó và thông báo cho GV biết các mô đun sẽ bồi dưỡng trong hè và trong năm học.

2. Triển khai thực hiện kế hoạch

2.1. Cán bộ, giáo viên: tự học, tự bồi dưỡng qua đọc, nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị báo cáo thảo luận, dự giờ thăm lớp. Số tiết tự bồi dưỡng thực hiện theo quy định của chương trình. Trong quá trình tự học, tự bồi dưỡng, giáo viên phải sao chép lại những nội dung cần thiết có liên quan đến việc giảng dạy nâng cao năng lực cho chính mình trong giáo trình vào sổ bồi dưỡng của giáo viên. Ghi rõ trong sổ bồi dưỡng thời gian học tự bồi dưỡng.

Nội dung, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên phải căn cứ vào hướng dẫn nhiệm vụ năm học của ngành; những nhiệm vụ mới, nhiệm vụ trọng tâm của cấp học, Chương trình GDPT 2018 (nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy các môn học với lớp 1,2,3,4...); những nội dung mà cán bộ quản lý, giáo viên cần được bồi dưỡng hoặc những vấn đề mà đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trong đơn vị mình còn yếu, còn thiếu, thường xuyên cập nhật, bổ sung những vấn đề mới.

2.2. Nhà trường: Căn cứ vào kế hoạch đã xây dựng, có thể là nhà trường hoặc giao cho tổ chuyên môn cử người báo cáo thảo luận.

2.2.1. Báo cáo lý thuyết

- Giáo viên báo cáo bằng văn bản nội dung đã nắm bắt được qua nghiên cứu, đọc tài liệu. (Nội dung trong các mô đun, sách, báo, tạp chí...)

- Các thành viên trong trường, tổ thảo luận (có biên bản thảo luận), đánh giá kết quả của đồng nghiệp bằng phiếu đánh giá (Tốt, Khá, Trung bình) - (*Nhà trường sẽ biên soạn phiếu và gửi đến các GV*)

- Tổ trưởng tập hợp phiếu đánh giá, chấm điểm bồi dưỡng thường xuyên của các thành viên trong tổ sau khi thảo luận xong từng nội dung do cá nhân giáo viên trình bày.

- Tổ chuyên môn trích lọc những đề nghị của tổ lên Hiệu trưởng duyệt kết quả chấm điểm nội dung lý thuyết của các thành viên.

- Tổ chuyên môn ghi ngắn gọn của tổ đề nghị giải đáp vướng mắc qua thảo luận về nhà trường. Hiệu trưởng tổng hợp các đề nghị của tổ chuyên môn để tổ chức thảo luận, giải quyết vướng mắc đối với giáo viên toàn trường.

2.2.2. Tổ chức vận dụng thực hành vào giờ dạy trên lớp hoặc các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Giáo viên đăng kí với tổ chuyên môn (trước 1 tuần) dạy minh họa các nội dung đã nghiên cứu vào dạy thực hành trên lớp hoặc vận dụng vào các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Tổ chuyên môn tổ chức dự giờ tiết dạy hoặc dự các hoạt động mà giáo viên đã đăng kí. Thực hiện đánh giá theo phiếu đánh giá tiết dạy hiện hành (các thành viên nộp phiếu đánh giá cho tổ trưởng)

- Tổ trưởng tập hợp phiếu dự giờ chấm điểm thực hành của từng thành viên trong tổ.

3. Kiểm tra đánh giá, duyệt kết quả bồi dưỡng thường xuyên.

3.1. Nhà trường

- Thành lập hội đồng giám khảo bồi dưỡng thường xuyên của nhà trường gồm:

- | | | |
|--------------------|--------------------|----------------------|
| + Chủ tịch: | Đ/c Nguyễn Thị Thu | - Hiệu trưởng |
| + Phó CT: | Đ/c Ngô Thị Huệ | - Phó hiệu trưởng |
| + Các uỷ viên gồm: | Nguyễn Thị Vân | - Tổ trưởng Tổ 1,2,3 |
| | Trần Thị Mơ | - Tổ trưởng Tổ 4,5. |
| | Bùi Thị Tết | - CTCD |

Hội đồng giám khảo có trách nhiệm chấm điểm đánh giá và duyệt kết quả bồi dưỡng thường xuyên của cán bộ giáo viên trong trường. Chủ tịch Hội đồng giám khảo căn cứ đề nghị của các tổ chuyên môn qua kết quả điểm lý thuyết, điểm thực hành đồng thời đánh giá điểm chuyên cần qua sổ tự học tự bồi dưỡng của từng cán bộ, giáo viên sau đó thống nhất trong hội đồng để cho điểm công tác bồi dưỡng thường xuyên năm học 2024-2025, trong hè (thang điểm 10).

Cuối năm học, nhà trường tổng hợp kết quả và hồ sơ về đánh giá xếp loại công tác bồi dưỡng thường xuyên để lưu hồ sơ về công tác bồi dưỡng thường xuyên.

4. Hồ sơ lưu tại trường

- Biên bản thảo luận của tổ chuyên môn
- Báo cáo của giáo viên về nội dung tự học, tự bồi dưỡng.
- Kết quả (điểm) bồi dưỡng thường xuyên từng modul của giáo viên toàn trường có chữ kí của Hiệu trưởng, Thư ký hội đồng, Thanh tra trường học và của Giáo viên được đánh giá.

- Mã hoá tài liệu, sao in, lưu trữ mỗi mô đun đã học trong hồ sơ quản lý chung; lưu trữ các bài thu hoạch, bài kiểm tra của từng giáo viên.

VI. TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG

Tài liệu đổi mới phương pháp dạy học hiệu quả, nghệ thuật và khoa học dạy học, các tài liệu về nâng cao năng lực dạy học của các phân môn trong trường tiểu học.

Truy cập khai thác tài liệu BDTX tại địa chỉ : <http://taphuan.moet.vn> (Mật khẩu : 123456)

Các tài liệu phục vụ cho đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, các tài liệu liên quan triển khai năm học 2024-2025 Chương trình GDPT năm 2018.

Các chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo về triển khai nhiệm vụ năm học 2024-2025.

Tài liệu của lớp tập huấn giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đã được Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tập huấn trong những năm học trước.

Đổi mới quản lý lớp học bằng các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực và xây dựng trường theo mô hình kiểu mới.

Vận dụng những phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học nhằm phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của học sinh, phù hợp với đặc thù cấp học và thực tế điều kiện ở địa phương.

Những vấn đề mới trong quản lý, chỉ đạo và đổi mới công tác quản lý cấp học như: Điều lệ trường Tiểu học; Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường tiểu học ban hành theo QĐ số 04/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 04/2/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 07/2016/TT-BGD&ĐT ngày 22/3/2016 quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Quyết định số 23/BGD&ĐT về giáo dục trẻ khuyết tật ; Thông tư 22/2016/TT-BGD&ĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ GD&ĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo thông tư số 30/2014/TT-BGD&ĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ GD&ĐT

Các chuyên đề về chuyên môn, nghiệp vụ như dạy học phân hoá đối tượng học sinh, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý, sử dụng kỹ thuật thiết bị

dạy học, chuyên đề về Phát triển năng lực học tập cho học sinh. Bồi dưỡng kiến thức về pháp luật ,...

Các chuyên đề về giảng dạy các môn học được in ấn trong các tạp chí Thế giới trong ta, tạp chí Giáo dục tiểu học, Toán tuổi thơ,...

Trên đây là kế hoạch bồi dưỡng CBQL và giáo viên hè năm 2024 và năm học 2024-2025 của trường tiểu học Tân Quang, yêu cầu các tổ chuyên môn, các đồng chí CB QL-GV thực hiện theo kế hoạch để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

Nơi nhận:

HIỆU TRƯỞNG

- Phòng GD&ĐT

- Tổ CM,PHT

- Lưu VT

Nguyễn Thị Thu